

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2026/HS-ST
Ngày: 27-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thảo;

Bà Nguyễn Lê Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Khu vực 15 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Hoài T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; căn cước công dân: 083091012865; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Quang T1 và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2019, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 180/2019/HS-ST, ngày 04/8/2022 bị cáo bị Công an thị trấn Đ, tỉnh Cà Mau ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC, ngày 18/8/2022 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, tỉnh Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 292/QĐ-XPTT. Ngày 24/8/2025, bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ và tạm giam tại Phân trại tạm giam Bình Dương thuộc Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố H đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1964; cư trú tại: Số D, đường N, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn N, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ A, Khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

+ Chị Dương Thái T3, sinh năm 1985; cư trú tại: Số F, khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2025, Vương Hoài T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu trắng, biển số 70S2-7176 lưu thông trên Quốc lộ A hướng từ nhà trọ Đỗ Văn L thuộc Tổ A, Khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh đến phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến gần trạm thu phí S, T thấy bà Nguyễn Thị T2 đeo 01 sợi dây chuyền có mặt màu vàng trên cổ, đang điều khiển xe mô tô biển số 61N7-4404 lưu thông phía trước. T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe chạy theo. Khi bà T2 chạy đến trước nhà số D, đường N, thuộc khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe mô tô chạy nhanh đến sát phía bên trái xe của bà T2 rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của bà T2 (làm mất dây chuyền rơi xuống đường) rồi nhanh chóng tăng tốc độ bỏ chạy. Bà T2 dừng xe, nhặt mặt dây chuyền bị rơi xuống đường và tri hô nhưng T đã tẩu thoát. Sau khi giật được dây chuyền của bà T2, T đến tiệm V (gần chợ H), địa chỉ tại Số F, khu phố B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho chủ tiệm là chị Dương Thái T3 được 13.300.000 đồng. Sáng ngày 23/8/2025, T đến cửa hàng M, tại khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh đổi xe mô tô Nouvo màu trắng, biển số 70S2-7176 lấy xe mô tô Nouvo màu vàng đồng, biển số 54X6-4662 và bù thêm cho đại diện của cửa hàng là anh Trần Văn N số tiền 700.000 đồng. Số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân còn 5.000.000 đồng.

Sáng ngày 23/8/2025, bà Nguyễn Thị T2 đến Công an phường P trình báo vụ việc nêu trên. Đến ngày 24/8/2025, Vương Hoài T đến Công an phường P đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường P, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2.187 chỉ, trị giá: 19.464.000 (mười chín triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1.19 chỉ, trị giá: 10.590.000 (mười triệu, năm trăm chín mươi nghìn) đồng.

* Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

Chị Dương Thái T3 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2.187 chỉ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ của bà Nguyễn Thị T2 01 (một) mặt dây chuyền để phục vụ công tác điều tra; thu giữ của Vương Hoài T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đồng, biển số 54X6-4662; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có sọc đỏ; 01 (một) đôi dép tông màu vàng; 01 (một) cái quần jean dài màu đen; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vương Hoài T và số tiền 5.000.000 đồng.

Anh Trần Văn N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xử lý theo quy định của pháp luật đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng, biển số 70S2-7176; số tiền 700.000 đồng (là số tiền Vương Hoài T bù cho anh N để xe mô tô Nouvo màu trắng, biển số 70S2-7176 lấy xe mô tô Nouvo màu vàng đồng, biển số 54X6-4662).

- Đối với 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2.187 chỉ và 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1.19 chỉ là tài sản của bị hại Nguyễn Thị T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho bà T2 theo quy định.

- Đối với số tiền 5.700.000 đồng là tài sản của chị Dương Thái T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho chị T3 theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đồng, biển số 54X6-4662, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý, trả lại cho anh Trần Văn N.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng, biển số 70S2-7176 là tài sản của Vương Hoài T, dùng làm phương tiện phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 đã ra quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh để bảo quản và xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) cái nón bảo hiểm màu trắng có sọc đỏ; 01 (một) đôi dép tông màu vàng; 01 (một) cái quần jean dài màu đen; 01 (một) Căn cước công dân tên Vương Hoài T là tài sản của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ ruột bị can T) theo quy định.

* Phần dân sự: Bà Nguyễn Thị T2 và anh Trần Văn N đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu Vương Hoài T phải bồi thường. Chị Dương Thái T3 đã nhận lại số tiền 5.700.000 đồng, số tiền còn lại 7.600.000 đồng chị T3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKV15 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Vương Hoài T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025) xử phạt bị cáo Vương Hoài T mức hình phạt từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng - đen, biển kiểm soát: 70S2-7176, số khung: RLCN5P110AY259535, số máy: 5P11259540 thu giữ của Vương Hoài T.

- Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị; trong nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại bà Nguyễn Thị T2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn N, chị Dương Thái T3; nhưng bà T2, anh N và chị T3 đều đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt bà T2, anh N và chị T3 không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bà T2, anh N và chị T3.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 22/8/2025, tại khu vực trước nhà Số D, đường N, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Vương Hoài T điều khiển xe mô tô chạy phía sau rồi vượt lên nhanh chóng giật lấy 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 2.187 chỉ và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1.19 chỉ có tổng trị giá 30.054.000 (ba mươi triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn) đồng của bị hại Nguyễn Thị T2 khi bà T2 đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, hành vi mà

bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động và mong muốn nhanh chóng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã đến cơ quan có thẩm quyền để đầu thú và tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[7] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì không nên không xem xét giải quyết.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng - đen, biển kiểm soát: 70S2-7176, số khung: RLCN5P110AY259535, số máy: 5P11259540 thu giữ của Vương Hoài T, quá trình điều tra xác định bị cáo mua xe trên của anh Trần Văn N, khi mua không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên theo quy định. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 268 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Hoài T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vương Hoài T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng - đen, biển kiểm soát: 70S2-7176, số khung: RLCN5P110AY259535, số máy: 5P11259540.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 128.26 ngày 20/5/2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Thành phố H).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh (PV06);
- CQTHAHS Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15-TPHCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng

